

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST.
Ngày: 26-7-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Tấn L, sinh ngày 05-5-2002 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Tổ D, ấp E, xã Bo, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện tại: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn S và bà Trương Thị T; chung sống như vợ chồng với chị Quách Thị Tuyết N, sinh năm 2001; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-03-2023 – *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa tháng 3 năm 2023, Lê Tấn L từ huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến huyện Đ, tỉnh Đắc Nông để làm việc và thuê phòng số 03 tại nhà nghỉ B, thuộc bon B, xã Đ, huyện Đ để ở (L chưa đăng ký tạm trú). Vào khoảng 18 giờ ngày 30-3-2023, tại khu vực đường nhựa liên xã cách nhà nghỉ B khoảng 300m, L gặp một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), qua nói chuyện, người này hỏi L có mua ma túy không thì L hỏi mua với số tiền 300.000 đồng. Người này nhận tiền, đi một lúc quay lại đưa cho L 01 gói ni lông, bên trong chứa ma túy dạng tinh thể màu trắng và

bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi về đến nhà nghỉ, L vào phòng số 3 đã thuê trước đó, lấy chai nhựa, có đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh ra, lấy một phần ma túy sử dụng. Sau đó L dùng bật lửa hàn kín gói ma túy lại, cất giấu dưới nệm đầu giường. 21 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy L tàng trữ cùng công cụ sử dụng ma túy và 01 căn cước công dân mang tên Lê Tấn L.

Kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 04-4-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ni lông được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,3711 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì thư có khối lượng mẫu là 0,3414 gam.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS-ĐS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song quyết định truy tố bị cáo Lê Tấn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Đăk Song để xét xử về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Tấn L khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến gì với kết luận giám định và không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Về việc xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 0,3414 gam ma túy hoàn lại sau giám định, 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh là vật chứng cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Lê Tấn L.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo do thiếu suy nghĩ nên đã vi phạm pháp luật, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, cảm thấy rất ăn năn, hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời, lao động và nuôi các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 30-3-2023, tại nhà nghỉ B thuộc bon B, xã Đ, huyện Đ, Lê Tấn L bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3711 gam ma túy là Methamphetamine. Toàn bộ ma túy do L mua với mục đích sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetatime, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”...

Đối với đối tượng bán ma túy cho L, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên nên chưa có căn cứ xử lý. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Song tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[3]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo có ông ngoại là Trương Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương quyết thắng hạng ba; gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt:* Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng xét tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lành mạnh của con người, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng:* Đối với 0,3414 gam ma túy hoàn lại sau giám định, 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh là vật chứng cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại

điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 căn cước công dân thu giữ của bị cáo, cần trả lại theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Lê Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”,

Xử phạt bị cáo Lê Tấn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 30-3-2023.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,3414 gam ma túy là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có gắn ống hút nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh. *(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-7-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắc Song).*

Trả lại 01 căn cước công dân số 087202005946 cho bị cáo Lê Tấn L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Tấn L phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắc Song;
- CA huyện Đắc Song;
- THADS huyện Đắc Song;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà